**Bài 9. NHẬT BẢN**

**Tiết 1. TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

Câu 1. Nhật Bản nằm ở khu vực nào dưới đây?

1. Đông á B. Nam á C. Bắc á D. Tây á

Câu 2. Đảo chiếm 61% tổng diện tích đất nước Nhật Bản là

1. Hô –cai-đô B. Hôn-su C. Xi-cô-cư D. Kiu-xiu

Câu 3. Đảo nằm ở phía bắc của Nhật Bản là

1. Hôn –su B. Hôn-cai-đô C. Xi-cô-cư D. Kiu-xiu

Câu 4. Khó khăn lớn nhất về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của Nhật Bản là

1. Bờ biển dài, nhiều vũng vịnh
2. Khí hậu phân hóa rõ rệt từ bắc xuống nam
3. Nghèo khoáng sản
4. Nhiều đảo lớn, nhỏ nhưng nằm cách xa nhau

Câu 5. Ý nào sau đây **không** đúng với khí hậu của Nhật Bản

1. Lượng mưa tương đối cao B. Thay đổi từ bắc xuống nam

C. Có sự khác nhau theo mùa D. Chịu sự ảnh hưởng của gió mùa Đông bắc

Câu 6. Mùa đông kéo dài, lạnh và có nhiều tuyết là đặc điểm khí hậu của

1. Phía bắc Nhật Bản B. Phía nam Nhật Bản

C. Khu vực trung tâm Nhật Bản D. Ven biển Nhật Bản

Câu 7. Mùa đông đỡ lạnh, mùa hạ nóng, thường có mưa to và bão là đặc điểm khí hậu của

1. Đảo Hô-cai-đô B. Đảo Kiu-xiu

C. Đảo Hôn-su D. Các đảo nhỏ phía bắc Nhật Bản

Câu 8. Hai loại khoáng sản có trữ lượng đáng kể hơn cả của Nhật Bản là

1. Dầu mỏ và khí đốt B. Sắt và mangan

C. Than đá và đồng D. Bôxit và apatit

Câu 9. Biển Nhật Bản có nguồn hải sản phong phú là do

A. Có nhiều bão, sóng thần

B. Có các dòng biển nóng và lạnh gặp nhau

C. Nằm ở vùng vĩ độ cao nên có nên nhiệt độ cao

D. Có diện tích rộng nhất

Cho bảng số liệu: ***Cơ cấu dân số theo độ tuổi của Nhật Bản qua các năm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Năm****Độ tuổi** | **1950** | **1970** | **1997** | **2005** | **2010** | **2014** | **Dự báo 2025** |
| Dưới 15 tuiooir (%) | 35,4 | 23,9 | 15,3 | 13,9 | 13,3 | 12,9 | 11,7 |
| Từ 15 – 64 tuổi (%) | 59,6 | 69,0 | 69,0 | 66,9 | 63,8 | 60,8 | 60,1 |
| Trên 65 tuổi (%) | 5,0 | 7,1 | 7,1 | 19,2 | 22,9 | 26,3 | 28,2 |
| Số dân (triệu người) | 83,0 | 104,0 | 104,0 | 127,7 | 127,3 | 126,6 | 117,0 |

*Dựa vào bảng số liệu, trả lời các câu hỏi từ 10 đến 12:*

Câu 10. Đặc điểm nổi bật của dân cư Nhật Bản là

1. Quy mô không lớn B. Tập trung chủ yếu ở miền núi

C. Tốc độ gia tăng dân số cao D. Dân số già

Câu 11. Ý nào sau đây **không** đúng về dân cư Nhật Bản

1. Là nước đông dân B. Phần lớn dân cư tập trung ở các thành phố ven biển

C. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên cao D. Tỉ lệ người già trong dân cư ngày càng lớn

Câu 12. Từ năm 1950 đến năm 2014, dân số Nhật Bản có sự biến động theo hướng

1. Tỉ lệ người dưới 15 tuổi giảm nhanh B. Số dân tăng lên nhanh chóng

C. Tỉ lệ người từ 15-64 không thay đổi D. Tỉ lệ người 65 tuổi trở lên giảm chậm

Câu 13. Đặc điểm cần cù, có tinh thần trách nhiệm rất cao, coi trọng giáo dục, ý thức đổi mới của người lao động

1. Là nhân tố quan trọng hàng đầu thúc dẩy nền kinh tế Nhật Bản phát triển
2. Đã tạo nên sự cách biệt của người Nhật Bản với người dân các nước khác
3. Là trở ngại khi Nhật Bản hợp tác lao động với các nước khác
4. Có ảnh hưởng ít nhiều đến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản

Câu 14. Một trong những đặc trưng nổi bật của người lao động Nhật Bản là

A. Không có tinh thần đoàn kết

B. Ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm rất cao

C. Trình độ công nghệ thông tin đứng đầu thế giới

D. Năng động nhưng không cần cù

Câu 15. Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho nền kinh tế Nhật Bản có tốc độ tăng trưởng cao từ năm 1950 đến năm 1973?

1. Chú trọng đầu tư hiện đại hóa nông nghiệp, hạn chế vốn đầu tư
2. Tập trung cao độ vào phát triển các ngành then chốt, có trọng điểm theo từng giai đoạn và duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng
3. Tập trung phát triển các xí nghiệp lớn, giảm và bỏ hẳn những tổ chức xuất nhỏ, thủ công
4. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nặng, phát triển nhanh các ngành cần đến khoáng sản

Câu 16. Việc duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng có tác dụng quan trọng nhất đối với sự phát triển kinh tế Nhật Bản vì

1. Giải quyết được nguồn nguyên liệu dư thừa của nông nghiệp
2. Giải quyết được việc làm cho lao động ở nông thôn
3. Các xí nghiệp nhỏ sẽ hỗ trợ các xí nghiệp lớn về nguyên liệu
4. Phát huy dược tất cả các tiềm lực kinh tế (có cơ sở sản xuất, lao động, nguyên liệu,….), phù hợp với điều kiện đất nước trong giai đoạn hiện đại

Câu 17. Những năm 1973-1974 và 1979-1980, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Nhật Bản giảm xuống nhanh, nguyên nhân chủ yếu là do

1. Có nhiều thiên tai B. Khủng hoảng dầu mỏ thế giới

C. Khủng hoảng tài chính thế giới D. Cạn kiệt về tài nguyên khoáng sản

Câu 18. Cho bảng số liệu: **Tốc độ tăng trưởng GDP của Nhật Bản qua các năm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1990** | **1995** | **2000** | **2005** | **2010** | **2015** |
| Tốc độ tăng trưởng GD P | 5,1 | 1,5 | 2,3 | 2,5 | 4,7 | 0,5 |

 Nhận xét nào sau đây là đúng?

1. Tốc độ tăng trưởng GDP của Nhật Bản giảm liên tục
2. Tốc độ tăng trưởng GDP của Nhật Bản cao hàng đầu thế giới
3. Tốc độ tăng trưởng GDP của Nhật Bản không ổn định
4. Tốc độ tăng trưởng GDP của Nhật Bản thấp và hầu như không biến động

Câu 19. Tại các vùng biển quanh Nhật Bản nơi các dòng biển nóng và lạnh gặp nhau tạo nên

1. Ngư trường lớn B. sóng thần, triều cường

C. vực biển sâu D. vùng xoáy nguy hiểm.

Câu 20. Nhật Bản nằm trong vùng khí hậu

1. Cận nhiệt, ít mưa B. gió mùa, mưa nhiều

C. Nóng ẩm, mưa nhiều D. lạnh khô, ít mưa

Câu 21. Dạng địa hình chủ yếu của Nhật Bản là

1. Cao nguyên B. đồi núi C. Đồng bằng D. núi cao

Câu 22. Ý nào sau đây **không** đúng với đặc điểm bờ biển Nhật Bản?

1. Phía Bắc bị đóng băng vào mùa đông B. Bờ biển dài, toàn lãnh thổ tới gần 34000 km
2. Khúc khuỷu, có nhiều chỗ ăn sâu vào đất liền D. Có nhiều bãi cát, cồn cát

Câu 23. Vào mùa hạ, phần lãnh thổ phía nam Nhật Bản có thời tiết nổi bật là

1. Nóng, khô và hiếm mưa B. dịu mát, ẩm ướt và mưa nhiều
2. ấm, gió Đông Nam mạnh D. nóng, có mưa to và bão

Câu 24. Ý nào sau đây **không** thể hiện đúng về sự biến động cơ cấu dân số theo độ tuổi của Nhật Bản?

1. Nhóm từ 65 tuổi trở lên tăng B. Nhóm từ 15 – 64 tuổi có biến động

C. Nhóm từ 65 tuổi trở lên giảm D. Nhóm dưới 15 tuổi giảm

Câu 25. Phần lớn dân cư Nhật Bản phân bố ở

1. Khu vực ven biển phía Tây B. các thành phố ven biển

C. Vùng nông thôn đảo Hôn – su D. vùng núi thấp đảo Hô – cai – đô.

Câu 26. Người dân Nhật Bản có trình độ dân trí cao là do

1. Chú trọng đầu tư cho giáo dục B. chính sách thu hút nhân tài

C. Chất lượng cuộc sống tốt D. phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Câu 27. Những năm 1986 – 1990, tốc độ tăng GDP của Nhật Bản được phục hồi là nhờ

1. Tăng cường hợp tác quốc tế B. điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế

C. Mở rộng quy mô các xí nghiệp lớn D. đẩy mạnh đầu tư ra nước ngoài

Câu 28. Nền kinh tế Nhật Bản tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 1952 – 1973 không phải do nguyên nhân nào sau đây?

1. Tập trung phát triển các ngành then chốt theo từng giai đoạn
2. Đẩy mạnh buôn bán vũ khí, thu được nguồn lợi khổng lồ
3. Duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng, gồm cả xí nghiệp lớn, nhỏ, thủ công
4. Chú trọng đầu tư hiện đại hóa công nghiệp, áp dụng kĩ thuật mới